

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 3440 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 414/QĐTC-

CTUBND ngày 24/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 414/QĐTC-CTUBND ngày 24/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 khoản 3 Điều 2 như sau:

“2. Nhiệm vụ

a) Xúc tiến đầu tư

- Làm cơ quan đầu mối của tỉnh, hỗ trợ và cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

- Làm đầu mối phối hợp với các Sở ngành, cơ quan chức năng của tỉnh thực hiện công tác hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu cho Sở Kế hoạch và Đầu tư lập chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư theo từng thời kỳ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tham mưu chương trình tiếp xúc và đàm phán với các nhà đầu tư.

- Triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp

- Tham mưu giúp Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch hàng năm, dài hạn, chương trình trợ giúp phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Làm đầu mối tổ chức triển khai các dự án, chương trình hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, các tổ chức trong và ngoài nước cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Trực tiếp thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, đào tạo và các dịch vụ công khác cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức, phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp (hội nghị, hội thảo, tọa đàm,...) nhằm giúp doanh nghiệp nắm bắt thông tin, chính sách được kịp thời.

- Tổng hợp các thông tin phản ánh về khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp để báo cáo, đề xuất với Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Cung cấp các dịch vụ tư vấn theo yêu cầu của nhà đầu tư và doanh nghiệp

- Lập hồ sơ dự án, phương án đầu tư sản xuất kinh doanh thuộc các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm.

- Lập hồ sơ, thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

- Lập hồ sơ, thủ tục liên quan đến đề xuất, đăng ký đầu tư.

- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư.

- Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, dự án đầu tư xây dựng công trình và chỉ thực hiện khi đảm bảo yêu cầu về năng lực hành nghề tư vấn xây dựng theo quy định hiện hành.

- Tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ theo yêu cầu của các doanh nghiệp.

3. Quyền hạn

a) Được thay mặt nhà đầu tư, doanh nghiệp (khi được ủy quyền) hoặc phối hợp với nhà đầu tư, doanh nghiệp (khi có yêu cầu) quan hệ làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của nhà đầu tư, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Được tiếp cận các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để thu thập thông tin, dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch, chương trình và định hướng phát triển của các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ để phục vụ cho yêu cầu công việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

c) Cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực, danh mục các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước khi có yêu cầu.

d) Được thay mặt nhà đầu tư, doanh nghiệp trình bày và bảo vệ báo cáo dự án đầu tư với cơ quan thẩm định nhà nước đối với những lĩnh vực có yêu cầu thẩm định trước khi cho phép thực hiện theo quy định của pháp luật.

đ) Được phép thực hiện các khoản thu dịch vụ tư vấn đầu tư theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

e) Quản lý và sử dụng vốn tài sản và các nguồn lực khác do Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư cho Trung tâm theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ được giao.

g) Tổ chức triển khai các hoạt động của Trung tâm như: đàm phán ký kết hợp đồng, cung cấp các dịch vụ, tư vấn cho nhà đầu tư, tổ chức kinh tế doanh nghiệp; tổ chức các khóa đào tạo; mua sắm trang thiết bị; máy móc; ký kết hợp đồng mời cộng tác viên,... theo quy định hiện hành của Nhà nước.

h) Đề xuất kiến nghị với Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thẩm quyền về các chính sách, biện pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

i) Trực tiếp quan hệ, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác và tiếp nhận các nguồn tài trợ, sự trợ giúp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

k) In ấn tài liệu hướng dẫn phục vụ các hoạt động xúc tiến đầu tư, trợ giúp doanh nghiệp; phổ biến thông tin, quảng bá hình ảnh của Trung tâm và các doanh nghiệp trên cơ sở quy định của pháp luật.

l) Thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và Giám đốc Sở Kế hoạch Đầu tư phân công.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Tài chính của Trung tâm

1. Cơ chế tài chính

a) Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí theo phương án do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tài chính và chế độ thu chi của Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành pháp luật.

c) Trung tâm chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn kinh phí hoạt động của Trung tâm

a) Ngân sách Nhà nước cấp kinh phí xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị quyết phân bổ ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh hằng năm.

b) Ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên và kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động ban đầu và theo kế hoạch được duyệt hằng năm.

c) Kinh phí thực hiện chương trình trợ giúp của Nhà Nước, tỉnh cho các doanh nghiệp, các nhiệm vụ đột xuất khác được cấp có thẩm quyền giao cho Trung tâm.

d) Nguồn thu từ hoạt động của Trung tâm, gồm: Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định hiện hành của nhà nước; các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2967/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 414/QĐTC-CTUBND ngày 24/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, tỉnh Sóc Trăng và Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: TH, VX, HTCT, KT, NC, NV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hoàng Nghiệp